HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29/2026/NQ-HĐND	*Phú Thọ, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân số 113/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 458/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh số 146/BC-BVHXH ngày 25 tháng 6 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Mức thù lao

1. Mức thù lao bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố làm việc tại:

a) Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên;

b) Các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Các thôn tại các xã vùng khó khăn theo quy định;

d) Các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên.

2. Mức thù lao bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố làm việc tại các địa bàn còn lại.

3. Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm cộng tác viên dân số: Mức thù lao kiêm nhiệm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng không vượt quá 50% mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số tương ứng với địa bàn.

Điều 3. Nguyên tắc và kinh phí thực hiện

1. Nguyên tắc

a) Chi trả thù lao đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng lặp với chính sách khác có cùng nội dung.

b) Cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố được hưởng thù lao hằng tháng khi thực hiện nhiệm vụ theo phân công, đúng quy định và thời gian tham gia thực tế.

2. Kinh phí thực hiện: Do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Việc chi trả thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số theo mức quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 trên cơ sở dự toán và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao. Trường hợp trong năm 2026 chưa bố trí đủ kinh phí để chi trả theo mức quy

định tại Điều 2 Nghị quyết này thì cộng tác viên dân số được tạm chi trả theo mức 220.000 đồng/người/tháng; số kinh phí còn thiếu so với mức thù lao được hưởng trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 được tổng hợp, bố trí và thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XX, Kỳ họp thứ Ba (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin – Công báo;
- Lưu: VT, TTDN[9].

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Bùi Đức Hinh